

Phụ lục
(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La)

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG GIÁ ĐẤT TẠI BẢNG 5.3. HUYỆN THUẬN CHÂU
BIỂU 01: ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TẠI CÁC VỊ TRÍ, TUYẾN ĐƯỜNG

Đơn vị: nghìn đồng /m²

STT	Tên tuyến đường	Giá đất					Quyết định của UBND tỉnh đã ban hành	Tên tuyến đường điều chỉnh	Giá đất điều chỉnh				
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5			Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
A	ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ												
I	Thị trấn Thuận Châu												
1	Đoạn từ cầu trên đường Tây Bắc giáp chợ hướng đi Sơn La (Cả 2 bên đường)												
a	Phố Pha Luông												
-	Từ đường Tây Bắc đi cổng sau chợ tuyến đường số 6 (Trừ lô giáp đường Tây Bắc)	11.000					Gạch đầu dòng thứ năm điểm b Tiểu mục 1 Mục I Phần A Bảng 5.3 Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND		15.170				
2	Đường Trung Dũng (Cả hai bên)												
-	Từ cổng phụ trường ĐH Tây Bắc (cũ) đến khu hiệu bộ trường ĐH Tây Bắc (đầu ngõ 124 đường Trung Dũng)	750	450	340	230		Gạch đầu dòng thứ tư điểm 3 Mục I Phần A Bảng 5.3 Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND		960	450	340	230	
-	Từ cổng trường ĐH Tây Bắc (cũ) đến ngã tư đầu phố Chu Văn An (đường Quy hoạch)	1.750	1.050	790	530		Gạch đầu dòng thứ năm điểm 3 Mục I Phần A Bảng 5.3 Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND	Từ cổng trường ĐH Tây Bắc (cũ) đến ngã tư đầu phố Chu Văn An (đường Quy hoạch) (trừ các lô đất thuộc khu giao đất tái định cư ODL 04, ODL 05)	1.750	1.050	790	530	
								Các lô đất thuộc khu giao đất tái định cư ODL 04, ODL 05 (mặt tiền tiếp giáp Đường Trung Dũng (Cả hai bên) đoạn Từ cổng trường ĐH Tây Bắc (cũ) đến ngã tư đầu phố Chu Văn An (đường Quy hoạch))	5.730				
3	Phố Nguyễn Lương Bằng (Cả hai bên)												
-	Từ ngã ba Quốc lộ 6 đến cổng trường Đại học Tây Bắc (trừ lô đất giáp Quốc lộ 6)	7.000	4.200	3.150	2.100		Điểm 6 Mục I Phần A Bảng 5.3 Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND		8.510	4.200	3.150	2.100	
4	Phố Chu Văn An												
-	Từ ngã tư (đường lên ngõ số 1) đến ngã ba ngõ số 38 phố Chu Văn An (giáp trường Tiểu học Chiềng Lỵ)	600	360	270			Điểm 12 Mục I Phần A Bảng 5.3 Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND		780	360	270		
-	Từ ngã ba ngõ số 38 phố Chu Văn An (giáp trường Tiểu học Chiềng Lỵ) đến đường 21-11 (trừ lô đất giáp đường 21-11)	600	360	270					780	360	270		
-	Từ ngã tư (đường lên ngõ số 1) đi hướng đi phố 7-5 đến đường 21-11 (trừ các lô đất thuộc khu giao đất tái định cư ODL 05)	1.200	720	540			Điểm 12 Mục I Phần A Bảng 5.3 Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND	Từ ngã ba (đường lên ngõ số 1) đi hướng đi phố 7-5 đến đường 21-11 (trừ các lô đất thuộc khu giao đất tái định cư ODL 05)	1.200	720	540		
								Các lô đất thuộc khu giao đất tái định cư ODL 05 (mặt tiền tiếp giáp phố Chu Văn An đoạn Từ ngã ba đầu phố Chu Văn An lên ngõ số 1 đến hết đất nhà ông Toàn)	4.280				
-	Từ ngã tư đầu phố Chu Văn An lên ngõ số 1 đến hết đất nhà ông Toàn	600	360	270				Từ ngã ba đầu phố Chu Văn An lên ngõ số 1 đến hết đất nhà ông Toàn	780	360	270		

mt

STT	Tên tuyến đường	Giá đất					Quyết định của UBND tỉnh đã ban hành	Tên tuyến đường điều chỉnh	Giá đất điều chỉnh				
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5			Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
II	Thị tứ Tổng Lãnh, huyện Thuận Châu												
1	Từ Trung tâm đường Quốc Lộ 6 hướng đi Quỳnh Nhai (hai bên đường Quốc lộ 6B)												
-	Từ trung tâm đường Quốc Lộ 6 hướng đi Quỳnh Nhai (Cả hai bên đường Quốc Lộ 6B) Từ Km 00 + 250 m (Khu đất nhà Dung Bản) trừ các lô đất giáp trực đường Quốc Lộ 6	6.500	3.900	2.930	1.950		Gạch đầu dòng thứ nhất điểm 2 Mục II Phần A Bảng 5.3 Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND		7.680	3.900	2.930	1.950	
2	Các tuyến đường còn lại quanh khu vực Thị tứ Tổng Lãnh chưa quy định tại các điểm trên	520	310	230	160	100	Điểm 5 Mục II Phần A Bảng 5.3 Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND		570	310	230	160	100
B	ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN												
I	Cụm xã Chiềng Pha (Đường Quốc lộ 6)												
1	Từ cửa hàng Thương nghiệp hướng đi Sơn La (đến vị trí tiếp giáp Mục 1, cụm xã Chiềng Pha), hướng đi tỉnh Điện Biên 300m	600	360	270	180	120	Điểm 2 Mục III Phần B Bảng 5.3 Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND	Từ đường rẽ vào cổng phụ nhà văn hóa bản Hưng Nhân hướng đi Sơn La (đến vị trí tiếp giáp Mục 1, cụm xã Chiềng Pha)	600	360	270	180	120
								Đường rẽ vào cổng chính nhà văn hóa bản Hưng Nhân đến đường rẽ vào cổng phụ nhà văn hóa bản Hưng Nhân (2 bên đường)	1.410				
								Từ cửa hàng Thương nghiệp hướng đi Sơn La (đến đường rẽ vào cổng chính nhà văn hóa bản Hưng Nhân), hướng đi tỉnh Điện Biên 300m	600	360	270	180	120

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La)

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG GIÁ ĐẤT TẠI BẢNG 5.3. HUYỆN THUẬN CHÂU

BIỂU 02: BỔ SUNG GIÁ ĐẤT TẠI CÁC VỊ TRÍ, TUYẾN ĐƯỜNG

Đơn vị: nghìn đồng /m²

STT	Tên tuyến đường	Giá đất				
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
A	ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ					
I	Thị trấn Thuận Châu					
3	Đường Trung Dũng (Cả hai bên)					
-	Từ cổng phụ trường ĐH Tây Bắc cũ đến hết khu giao đất tái định cư ODL07	4.510				
B	ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN					
IV	Cụm dân cư xã Nong Lay và xã Tông Cọ					
7	Khu đất hạ tầng Trung tâm xã Noong Lay và khu đất chợ Trung tâm xã Noong Lay					
-	Tiếp giáp đường Trung tâm ngã ba Chiềng Ngâm đi ba hướng - đi hướng Quốc lộ 6 400m	2.480				
-	Tiếp giáp đường Trung tâm ngã ba Chiềng Ngâm đi ba hướng - đi hướng Chiềng Ngâm 200m	1.970				
-	Tiếp giáp đường bê tông còn lại	1.340				
VIII	Khu vực các điểm giáp ranh					
3	Khu dân cư Bản Ái Khôm, xã Mường É	760				
XV	Khu vực đấu giá cụm dân cư xã É Tông	660				
XVI	Khu dân cư nông thôn bản Mòn, xã Thôm Mòn	360				

wt